

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra của Đảng hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

TS. ĐẶNG CÔNG THÀNH

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng;
Email: cdang1688@gmail.com

LÊ XUÂN CHUNG

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng;
Email: lechung19881989@gmail.com

Tóm tắt: Kiểm tra là chức năng lãnh đạo của Đảng, luôn được Đảng ta quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có chất lượng, góp phần xây dựng Đảng □ là đạo đức, văn minh □ Tuy nhiên, so với yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Đảng hiện nay, công tác kiểm tra (CTKT) còn những hạn chế phải khắc phục kịp thời, nhất là phát hiện, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm để xử lý của nhiều cấp ủy, tổ chức đảng vẫn là khâu yếu. Từ đó, đặt ra yêu cầu phải tiếp tục nghiên cứu, quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về CTKT của Đảng trong nâng cao hiệu lực, hiệu quả CTKT của Đảng.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh; công tác kiểm tra của Đảng; hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra đảng; □

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, nhất là kể từ khi Đảng ta trở thành Đảng cầm quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, trong đó kiểm tra là một nội dung quan trọng. Người đã vận dụng, phát triển sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về CTKT, kiểm soát trong xây dựng đảng kiểu mới của giai cấp công nhân vào điều kiện cụ thể của Việt Nam hình thành hệ thống quan điểm toàn diện và hoàn chỉnh về CTKT của Đảng.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra của Đảng

Một là, sự cần thiết phải tiến hành công tác kiểm tra của Đảng

Lãnh đạo là chức năng bao trùm của Đảng, được quy định ngay từ khi Đảng ra đời. Và yêu cầu cao nhất của một chính đảng là lãnh đạo đúng, mà muốn thực hiện tốt điều đó phải kiểm tra. Tiến hành kiểm tra là tất yếu để hoàn thiện quy trình lãnh đạo của Đảng, từ khâu ra nghị quyết, tổ chức thực hiện đến kiểm tra việc thực hiện. Hồ Chí Minh luận giải hết sức rõ ràng, cụ thể trong tác phẩm □ Sửa đổi lối làm việc □ (1947): □ Lãnh đạo đúng nghĩa là thế nào? Có nhiên, không phải cứ ngồi trong phòng giấy mà viết kế hoạch, ra mệnh lệnh. Lãnh đạo đúng nghĩa là: 1. Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng... 2. Phải tổ chức sự thi hành cho đúng... 3. Phải tổ chức sự kiểm soát □ □⁽¹⁾.

Như vậy, kiểm tra là tất yếu khách quan để thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, biến

mục tiêu, lý tưởng của Đảng thành hiện thực trong cuộc sống. Trong bài viết □ Một việc mà các cơ quan lãnh đạo cần thực hành ngay □ (tháng 11/1948), Người chỉ rõ: □ Chính sách đúng là nguồn gốc của thắng lợi. Song từ nguồn gốc đi đến thắng lợi thực sự, còn phải tổ chức, phải đấu tranh. Khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ, và do nơi kiểm tra. Nếu ba điều ấy sơ sài, thì chính sách đúng mấy cũng vô ích □⁽²⁾.

Hai là, vai trò công tác kiểm tra của Đảng

Hồ Chí Minh chỉ ra vai trò của CTKT đảng, đó là góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng. Thông qua kiểm tra giúp cấp ủy, tổ chức đảng, người lãnh đạo các cấp nắm rõ thực chất tình hình lãnh đạo, chất lượng của đường lối, chính sách, có gì đúng đắn, có gì sai lệch; tình hình thực hiện như thế nào, thấy rõ những mặt tốt, mặt chưa tốt và những lệch lạc trong chấp hành chỉ thị, nghị quyết; hiểu được mặt mạnh, mặt yếu của tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên, ai chấp hành tốt, ai chấp hành chưa tốt, năng lực thực tế của mỗi tổ chức, mỗi cá nhân, từ đó phát huy ưu điểm, thành tích, có biện pháp khắc phục, sửa chữa thiếu sót, khuyết điểm để không ngừng tiến bộ. Người chỉ rõ: Nếu tổ chức tốt việc kiểm tra thì □ cũng như có ngọn đèn pha □ bao nhiêu tình hình, bao nhiêu ưu điểm và khuyết điểm, bao nhiêu cán bộ chúng ta đều thấy rõ. Nếu tổ chức kiểm tra chu đáo

thì công việc của chúng ta nhất định tiến bộ gấp mười, gấp trăm, □ có kiểm tra mới huy động được tinh thần tích cực và lực lượng to tát của nhân dân, mới biết rõ năng lực và khuyết điểm của cán bộ, mới sửa chữa và giúp đỡ kịp thời⁽³⁾.

Công tác kiểm tra góp phần quan trọng củng cố tổ chức đảng và nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên. Tại Hội nghị tổng kết CTKT của Đảng, ngày 29/7/1964, Hồ Chí Minh yêu cầu phải tăng cường CTKT của Đảng và chỉ rõ tác dụng của công tác này là: □ Công việc của Đảng và Nhà nước ngày càng nhiều. Muốn hoàn thành tốt mọi việc, thì toàn thể đảng viên và cán bộ phải chấp hành nghiêm chỉnh đường lối và chính sách của Đảng. Và muốn như vậy, thì các cấp ủy đảng phải tăng cường công tác kiểm tra. Vì kiểm tra có tác dụng thúc đẩy và giáo dục đảng viên và cán bộ làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương mẫu tốt cho nhân dân. Do đó mà góp phần vào việc củng cố Đảng về tư tưởng, về tổ chức⁽⁴⁾.

Theo Người, CTKT là giải pháp hữu hiệu, là một phương tiện, một liều thuốc đặc hiệu chống lại các căn bệnh: □ nghị quyết một đường, thì hành một nẻo □ và bệnh quan liêu, giấy tờ... Người nhấn mạnh: □ Muốn chống bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy; muốn biết các nghị quyết có được thi hành không, thi hành có đúng không; muốn biết ai ra sức làm, ai làm qua chuyện, chỉ có một cách, là khéo kiểm soát⁽⁵⁾, vì □ Kiểm soát khéo, bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết, hơn nữa kiểm tra khéo về sau khuyết điểm nhất định bớt đi⁽⁶⁾. Người nghiêm khắc phê phán □ lối làm việc quan liêu; thiếu kiểm tra, kiểm soát cụ thể; thích làm việc bằng giấy tờ thật nhiều; ngồi một nơi chỉ tay năm ngón □ Cách làm việc như thế ắt có hại.

Ba là, chủ thể, đối tượng và nội dung CTKT của Đảng

Theo Hồ Chí Minh, chủ thể tiến hành CTKT là các cấp ủy, tổ chức đảng, chi bộ, các cấp ủy viên, UBKT và cán bộ làm CTKT các cấp. Đối tượng của CTKT là tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên. Người yêu cầu □ Cấp trên phải thường kiểm tra cấp dưới □ và □ Cán bộ cấp trên phải luôn luôn đôn đốc và kiểm tra công việc cán bộ cấp dưới⁽⁷⁾.

Phạm vi, nội dung của CTKT rất rộng, nhưng khái quát nhất là kiểm tra việc và kiểm tra người. Việc ở đây chủ yếu bao gồm: Cương lĩnh chính trị, Điều lệ

Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình thực tế ở các tỉnh, huyện, xã, cơ quan, đơn vị; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; việc giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên... Còn người ở đây là tổ chức đảng và đảng viên. Người chỉ rõ: □ Phải kiểm tra công tác của cán bộ □ □ Phải chú ý kiểm tra công tác của các tổ chức Đảng cấp dưới □ và □ phải thường xuyên kiểm tra công tác và cán bộ⁽⁸⁾.

Bốn là, hình thức, phương pháp tiến hành CTKT của Đảng

Theo Hồ Chí Minh, muốn CTKT đạt chất lượng, hiệu lực, hiệu quả cao thì phải □ khéo kiểm tra □ hình thức, phương pháp kiểm tra vừa phải khoa học, chặt chẽ, khách quan, thận trọng, dân chủ, vừa phải hết sức linh hoạt, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế. Người giải thích: □ Kiểm tra phải có hệ thống nghĩa là khi đã có nghị quyết, thì phải lập tức đốc thúc sự thực hành nghị quyết ấy, phải biết rõ sự sinh hoạt và cách làm việc của cán bộ và nhân dân địa phương ấy. Có như thế mới kịp thời thấy rõ những khuyết điểm và những khó khăn, để sửa đổi các khuyết điểm và tìm cách giúp đỡ để vượt qua mọi sự khó khăn⁽⁹⁾. Đồng thời, kiểm tra phải khoa học, kết hợp hài hòa và thực hiện đồng bộ các hình thức, phương pháp thì mới đem lại kết quả cao nhất. Phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chặt chẽ, sự phối hợp giữa các tổ chức đảng với các cơ quan liên quan trong quá trình kiểm tra.

Công tác kiểm tra được tiến hành tốt trong nội bộ Đảng nhưng phải biết dựa vào quần chúng, khơi dậy tinh thần trách nhiệm và tính tích cực tham gia kiểm tra của quần chúng đối với Đảng, đó là biện pháp rất hữu hiệu và không thể thiếu được. Người chỉ rõ: □ Nếu người lãnh đạo động viên số đông hoặc tất cả nhân viên □ tham gia công việc kiểm soát, mà nhân viên trong ban kiểm tra cấp trên biết chỉ đạo đúng, theo cách □ lãnh đạo liên hợp với quần chúng □ thì việc kiểm soát nhất định kết quả tốt⁽¹⁰⁾. Do đó, Người yêu cầu phải liên lạc với dân chúng, □ phải dựa hẳn vào quần chúng, hoan nghênh quần chúng đôn đốc và kiểm tra □, □ phải luôn luôn do nơi quần chúng mà kiểm soát những khuyết điểm và chỉ thị đó có đúng hay không⁽¹¹⁾.

Năm là, xây dựng cơ quan và đội ngũ cán bộ làm CTKT của Đảng

Hồ Chí Minh luôn yêu cầu cao về trách nhiệm của

cán bộ lãnh đạo đối với công tác kiểm tra, nhưng cũng chỉ rõ sự cần thiết và vai trò của cơ quan và đội ngũ cán bộ kiểm tra giúp người lãnh đạo tiến hành mặt công tác này. Người căn dặn: “Người lãnh đạo phải tự mình làm việc kiểm tra, mới đủ kinh nghiệm và oai tín. Nhưng người lãnh đạo cần phải có một nhóm cán bộ nhiều kinh nghiệm và giàu năng lực để giúp mình đi kiểm tra”⁽¹²⁾.

Người chỉ rõ, người cán bộ làm CTKT của Đảng phải có đạo đức cách mạng trong sáng; phải gương mẫu; thực sự có năng lực, kinh nghiệm và uy tín. Cán bộ kiểm tra phải có tinh thần trách nhiệm cao, chấp hành nghiêm chính sách và làm việc phải có chương trình, kế hoạch thiết thực và đầy đủ, kịp thời, “phải đến tận nơi, xem tận chỗ” “kiểm tra phải cẩn thận, khách quan... Đặc biệt là phải tuyệt đối chống những bệnh mà cán bộ hay mắc phải như chủ nghĩa cá nhân, tham ô, lãng phí, quan liêu, mệnh lệnh, ba hoa, xa rời quần chúng, “Người nhấn mạnh: “Các ủy ban và cán bộ kiểm tra phải học tập và thấm nhuần đường lối, quan điểm của Đảng, phải luôn luôn chú ý nâng cao khả năng chuyên môn, “phải trau dồi đạo đức cách mạng. Đặc biệt là phải nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật, phải thật thà phê bình và tự phê bình để làm gương mẫu trong việc chấp hành kỷ luật của Đảng. Phải chí công vô tư, không thiên vị, không thành kiến. Như thế thì mới làm tốt được công tác kiểm tra”⁽¹³⁾.

2. Một số giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra của Đảng hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về CTKT của Đảng, nhận thức của nhiều cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên về CTKT có chuyển biến rõ rệt, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và các nghị quyết của Trung ương về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện toàn diện các nhiệm vụ kiểm tra theo quy định của Điều lệ Đảng với chất lượng, hiệu lực, hiệu quả ngày càng được nâng lên. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát, đảm bảo đúng phương châm “giám sát phải mở rộng, kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm” “tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn phức tạp, tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm kỷ luật, hoàn thành nhiệm vụ thấp” Kiểm tra, xử lý nhiều vụ tiêu

cực, tham nhũng với thái độ kiên quyết, nghiêm minh, thực hiện đúng quan điểm “không nghi, không ngừng” “không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai” góp phần tích cực vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân vào Đảng và chế độ.

Bên cạnh những ưu điểm nổi bật trên, CTKT của Đảng vẫn còn những yếu kém, khuyết điểm cần sớm được khắc phục, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Việc tự kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm của nhiều cấp ủy, tổ chức đảng vẫn là khâu yếu; còn nhiều tổ chức đảng và đảng viên có vi phạm nhưng chưa được phát hiện kịp thời... Công tác giám sát ở các cấp chưa thường xuyên, có nơi, có lúc chưa thực chất, phạm vi, đối tượng còn hẹp... Việc thi hành kỷ luật đảng ở một số nơi chưa nghiêm, còn hiện tượng nể nang, ngại va chạm”⁽¹⁴⁾.

Với thực tiễn đó, quán triệt sâu sắc tư tưởng của Hồ Chí Minh và các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định, kết luận, hướng dẫn của Đảng về công tác kiểm tra, các cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra (UBKT) các cấp cần nhận thức đúng đủ và thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy trong CTKT của Đảng.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy về CTKT của Đảng, trước hết cần tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định, kết luận, hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và UBKT Trung ương về CTKT của Đảng. Cấp ủy các cấp tăng cường giáo dục cho các tổ chức, lực lượng nhận thức sâu sắc, đầy đủ vị trí, vai trò CTKT trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, thực hiện nhiệm vụ chính trị của các địa phương, cơ quan, tổ chức; nắm vững trách nhiệm, quyền hạn của cấp ủy, ban thường vụ, người đứng đầu cấp ủy, của cán bộ, đảng viên, của UBKT trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra đảng. Đồng thời, phải xác định CTKT là nhiệm vụ trực tiếp và thường xuyên của các tổ chức đảng, trước hết là các cấp ủy đảng được quy định cụ thể trong Điều lệ Đảng. Cấp ủy phải vừa là người lãnh

đạo, chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy, tổ chức đảng và UBKT cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, vừa là người trực tiếp thực hiện, không khoán trắng cho UBKT. Nhận thức đầy đủ về những hạn chế, khuyết điểm trong tiến hành CTKT hiện nay, tăng cường trách nhiệm, thường xuyên nắm tình hình, chủ động phát hiện và kịp thời kiểm tra tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, để phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục vi phạm, khuyết điểm của tổ chức đảng và đảng viên ngay từ lúc còn mới manh nha, không để vi phạm nhỏ tích lũy thành sai phạm lớn, kéo dài và lan rộng.

Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về các hoạt động CTKT của Đảng. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, thông báo kết quả công tác kiểm tra; công khai những thiếu sót, khuyết điểm của tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra; những vi phạm và việc xử lý vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên, tạo sự đoàn kết, thống nhất, đồng thuận cao trong nội bộ đảng và nhân dân.

Thứ hai, tiếp tục nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định, hướng dẫn, quy trình về CTKT của Đảng bảo đảm đồng bộ, chặt chẽ, phù hợp với quy định của Đảng và điều kiện thực tiễn.

Đây là vấn đề quan trọng, đảm bảo cho CTKT đảng phát huy tốt hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động thực tiễn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng Đảng hiện nay. Vì vậy, các cấp ủy cần rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy định, quy chế, quy trình, hướng dẫn về CTKT, giám sát, thi hành kỷ luật đảm bảo khoa học, thống nhất, đồng bộ, khả thi theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, hướng dẫn của UBKT Trung ương, phù hợp với đặc điểm, tình hình tổ chức, nhiệm vụ từng địa phương, cơ quan, tổ chức. Chú trọng cải tiến, bổ sung, hoàn thiện các phương pháp, quy trình kiểm tra để chủ động phát hiện từ sớm, ngăn chặn từ gốc vi phạm, khuyết điểm của tổ chức đảng và đảng viên theo phương châm "chủ động, chiến đấu, giáo dục, hiệu quả", kết hợp chặt chẽ giữa CTKT với công tác giám sát và thi hành kỷ luật đảng, giữa "xây" và "chống", xây là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược lâu dài, chống là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên. Tập trung hoàn thiện cơ chế kiểm tra, kiểm soát đối với công tác cán bộ, thực thi quyền lực của người có chức, có quyền; sự suy thoái về tư

tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm.

Thường xuyên quan tâm tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, bổ sung, phát triển và hoàn thiện các quan điểm, nguyên tắc, phương pháp về CTKT của Đảng. Kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng, tôn vinh, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra; khuyến khích và bảo vệ cán bộ, đảng viên, người đứng đầu "dám nghĩ; dám nói; dám làm; dám chịu trách nhiệm; dám đổi mới, sáng tạo; dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám hành động vì lợi ích chung". Thực hiện minh bạch, công khai hoá các chế độ, tiêu chuẩn, chính sách để cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia kiểm tra tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên theo phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"⁽¹⁵⁾.

Thứ ba, đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện CTKT của Đảng.

Công tác kiểm tra phải quán triệt sâu sắc nguyên tắc "phải kịp thời phát hiện nhân tố mới, tích cực đề phát huy, phải bảo vệ cái đúng, bảo vệ người tốt, cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung; phải chủ động phát hiện sớm để phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục vi phạm, khuyết điểm của tổ chức đảng và đảng viên ngay từ khi còn mới manh nha, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài và lan rộng"⁽¹⁶⁾. Đồng thời thực hiện kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng; việc chấp hành nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng; chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước; chú trọng kiểm tra các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm; việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; việc kê khai tài sản, thu nhập; việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu, cán bộ chủ trì, chủ chốt các cấp... Tăng cường kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác xây dựng pháp luật, ban hành cơ chế, chính sách kịp thời ngăn chặn các biểu hiện "tham nhũng chính sách" như lồng ghép "lợi ích nhóm", cài cắm "lợi ích cục bộ".

Chủ động kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, tránh tình trạng "trông chờ, nghe

ngóng, tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực, nhất là kiểm tra dấu hiệu suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa, những vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong cơ quan, tổ chức và xã hội. Trong đó, cấp ủy các cấp phải tập trung kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên ở lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm, quan trọng, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành. UBKT các cấp kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với các tổ chức đảng cấp dưới, trước hết là cấp dưới trực tiếp, cấp ủy, tổ chức đảng thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của cấp ủy cùng cấp; kiểm tra đảng viên, trước hết là cấp ủy viên cùng cấp, đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý khi có dấu hiệu vi phạm. Chi bộ kiểm tra đảng viên trong chi bộ có dấu hiệu vi phạm về thực hiện nhiệm vụ chi bộ giao, về phẩm chất, đạo đức, lối sống, về thực hiện nhiệm vụ đảng viên (trừ nhiệm vụ cấp trên giao). Cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, cấp ủy viên và cán bộ các cấp phải thường xuyên tự kiểm tra theo tinh thần sáng nghĩ cách làm hay, chiều soát ngay điều sửa, kịp thời phát hiện những ưu điểm để phát huy cũng như những hạn chế, khuyết điểm để chủ động khắc phục, chấn chỉnh không để dẫn đến vi phạm. Có như vậy mới có thể phát hiện, ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả biểu hiện bệnh thành tích, lợi ích nhóm, tư duy nhiệm kỳ, lạm quyền, đang diễn biến phức tạp hiện nay.

Thứ tư, quan tâm xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy cơ quan UBKT các cấp bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Cần chú trọng kiện toàn UBKT và đội ngũ cán bộ làm CTKT đủ về số lượng, có chất lượng cao, cơ cấu hợp lý, bảo đảm tương xứng với chức năng, nhiệm vụ được giao và theo đúng quy định, hướng dẫn của trên. Hoàn thiện cơ chế; tăng cường thẩm quyền của UBKT các cấp, đi đôi với nâng cao trách nhiệm, kiểm soát quyền lực, đảm bảo sự trong sạch ở chính đội ngũ cán bộ làm CTKT đảng. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm CTKT phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định, đạo đức trong sáng, trung thực, khiêm tốn, có năng lực, trình độ chuyên sâu, chuyên nghiệp, có kinh nghiệm thực tiễn, có hiểu biết sâu rộng trên các lĩnh vực, có tư duy biện chứng, phương pháp công tác khoa học, công tâm, khách quan, thật sự liêm chính,

trong sạch. Đặc biệt, phải có tinh chiến đấu cao, có dũng khí bảo vệ cái đúng, dám đấu tranh chính trực với những hành vi sai trái, vi phạm; trọng liêm sỉ, không chịu sự chi phối của bất kỳ sức ép không trong sáng nào, bất kỳ sự cám dỗ, mua chuộc nào; giữ gìn danh dự của người cán bộ kiểm tra giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy vũ không thể khuất phục, thực sự là bao công trong thời đại mới.

Coi trọng việc lựa chọn, bồi dưỡng, luân chuyển, nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức, phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ cán bộ làm CTKT đảng. Đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, phương tiện làm việc cho UBKT và cơ quan UBKT, cũng như có những chính sách đãi ngộ hợp lý để đội ngũ cán bộ kiểm tra phấn khởi, yên tâm công tác, tận tâm tận lực cống hiến. Đồng thời phát huy vai trò tự tu dưỡng, rèn luyện của đội ngũ cán bộ kiểm tra, thực hiện tự soi, tự sửa và nêu cao danh dự, lòng tự trọng, phải thực sự là những chiến sĩ kiên cường, có bản lĩnh, liêm và sạch.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về CTKT của Đảng có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, đến nay vẫn còn nguyên tính thời sự, mãi là kim chỉ nam chỉ đạo, định hướng CTKT của Đảng, góp phần xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và cán bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng. Trước thực trạng công tác xây dựng Đảng nói chung và CTKT của Đảng nói riêng, đòi hỏi cần tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, vận dụng có hiệu quả tư tưởng Hồ Chí Minh để nâng cao hiệu lực, hiệu quả CTKT của Đảng trong giai đoạn hiện nay./.

(1), (2), (3), (4), (5), (6), (9), (10), (11), (12) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.5, tr.325, 636, 636, 362, 332, 327, 637, 332, 289, 637.

(7) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, T.6, tr.397.

(8) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, T.15, tr.225.

(13) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, T.14, tr.363-364.

(14) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG - Sự thật, Hà Nội, T.II, tr.201.

(15) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, T.I, tr.397.

(16) Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.